

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME
CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: ~~2901~~./2026/CBTT-TDP

No: ~~2901~~./2026/CBTT-TDP

Hưng Yên, ngày ~~26~~... tháng ~~01~~... năm 2026
Hưng Yên, day ~~26~~. month ~~01~~. year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: - The State Securities Commission;
- Hochiminh Stock Exchange;
- HaNoi Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty cổ phần Thuận Đức / *Thuan Duc Joint Stock Company*
- Mã chứng khoán/Stock code: TDP
- Địa chỉ/Address: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên/ *Bang Ngang Hamlet, Luong Bang Commune, Hung Yen Province*
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02213.810.705 Fax: 02213.810.706
- E-mail: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure: Căn cứ theo Kết luận thanh tra số 89/KL-TT ngày 31/12/2025 của Thanh tra Chứng khoán Nhà nước, Công ty cổ phần Thuận Đức thực hiện công bố thông tin bổ sung Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024, cụ thể như sau / Pursuant to the Inspection Conclusion No. 89/KL-TT dated December 31, 2025 issued by the State Securities Inspectorate, Thuan Duc Joint Stock Company hereby makes a supplementary disclosure of the Corporate Governance Reports for the first six months of 2024, specifically as follows:

- Bổ sung thông tin tại **mục 1** - Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị và cuộc họp HĐQT; và **mục 5** - Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị thuộc **Phần II Hội đồng quản trị** / Supplementation of information in Section 1 – Information on members of the Board of Directors and meetings of the Board of Directors; and Section 5 – Resolutions/Decisions of the Board of Directors under Part II – Board of Directors.

- Đính chính và bổ sung thông tin tại Phụ lục 2 và Phụ lục 4 / *Corrections and supplements are made to Appendix 2, and Appendix 4;*

- Các nội dung khác của Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 không thay đổi / *All other contents of the Corporate Governance Report for 2024 remain unchanged.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26./01./2026 tại đường dẫn/This information was published on the company's website on (date), as in the link: <https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/quan-tri-doanh-nghiep>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI QUANG SỸ**



THUANDUC JSC.,
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25/2025/BC-TDP

Hưng Yên, ngày 25 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (Năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần Thuận Đức**
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0221.3810.705 Fax: 0221.3810.706 Email: info@thuanducjsc.vn
- Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31/12/2024: 882.222.500.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai tỷ hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: TDP
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Có thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 1404/2024/NQ-ĐHĐCĐ-TDP	14/04/2024	- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2024.

			- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024. - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023. - Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan. - Thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. - Thông qua Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	2015 – nay		16	100%	
2	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	23/04/2019 - nay		16	100%	
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT	2015 – nay		16	100%	
4	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT	24/04/2022		16	100%	
5	Ông Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT	28/04/2023		16	100%	

6	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2020 - nay		16	100%	
7	Ông Phạm Văn Chi	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2020 - nay		16	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức, Quy chế quản trị Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đã và đang triển khai của Công ty;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành và;
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ tuân thủ theo điều lệ, các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong nhiệm kỳ.

4. Hoạt động của Người phụ trách quản trị Công ty

- Thực hiện quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, HĐQT của Công ty đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty đối với Bà Nguyễn Kim Anh.
- Người phụ trách quản trị Công ty đã thực hiện đúng, đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0211/2024/NQ-HĐQT	02/01/2024	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	100%
2	0212/2024/NQ-HĐQT	02/01/2024	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	100%
3	0213/2024/NQ-HĐQT	02/01/2024	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%

4	0214/2024/NQ-HĐQT	02/01/2024	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên	100%
5	1501/2024/NQ-HĐQT-TDP	15/01/2024	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	100%
6	1502/2024/NQ-HĐQT-TDP	15/02/2024	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
7	1203/2024/NQ-HĐQT-TDP	12/03/2024	Gia hạn thời gian đăng ký và nhận tiền mua trái phiếu Công ty cổ phần Thuận Đức chào bán ra công chúng	100%
8	0104/2024/NQ-HĐQT-TDP	01/04/2024	Thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng	100%
9	0204/2024/NQ-HĐQT-TDP	02/04/2024	Phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
10	0604/2024/NQ-HĐQT-TDP	06/04/2024	Thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng	100%
11	0804/2024/NQ-HĐQT-TDP	08/04/2024	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
12	1305/2024/NQ-HĐQT-TDP	13/05/2024	Tổ chức xin ý kiến người sở hữu trái phiếu	100%
13	1705/2024/MBS – TDP	17/05/2024	Phê duyệt phương án bổ sung tài sản bảo đảm	100%
14	2205/2024/NQ-HĐQT – TDP	22/05/2024	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	100%
15	3005/2024/NQ-HĐQT-TDP	30/05/2024	Nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông Nguyễn Đức Cường tại Công ty cổ phần Thuận Đức JB	100%
16	0107/2024/TDP/NQ-HĐQT	01/07/2024	Phân chia lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hết năm 2023 cho chủ sở hữu tại công ty TNHH TĐHY (đợt 1)	100%
17	0807/2024 NQ-HĐQT – TDP	08/07/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
18	1912/2024 NQ-HĐQT – TDP	19/12/2024	Bổ nhiệm lại kế toán trưởng Công ty cổ phần Thuận Đức đối với bà Đào Thị Nga	100%
19	3012/2024 NQ-HĐQT – TDP	30/12/2024	Phân chia lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hết năm 2023 cho chủ sở hữu tại công ty TNHH TĐHY (đợt 2)	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Bùi Huy Hoàng	Thành viên Trưởng BKS	28/06/2020 – 24/04/2022 24/04/2022 - nay	Cử nhân Kinh tế (Chuyên ngành kiểm toán - tài chính doanh nghiệp)
2	Ông Trần Việt Thắng	Phó BKS	24/04/2022 - nay	Cử nhân Kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên	24/04/2022 - nay	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Huy Hoàng	3	100	100	
2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	3	100	100	
3	Ông Trần Việt Thắng	3	100	100	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty.
- Xem xét việc thực hiện và tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư.
- Xem xét BCTC riêng và BCTC hợp nhất quý, 6 tháng, năm và đưa ra những kiến nghị kịp thời về các vấn đề có liên quan.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của ĐHCĐ đã đề ra, tuân thủ quy định pháp luật, phân quyền trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty.
- Kiểm tra giám sát danh sách cổ đông, đảm bảo giao dịch các cổ đông với Công ty tránh lợi ích cá nhân và xung đột lợi ích giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Năm 2024, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả, an toàn, bám sát nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện việc kiểm tra, giám sát phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh
1	Ông Bùi Quang Sỹ	Tổng Giám đốc	25/12/1978	Cử nhân Luật - Luật sư	20/12/2021 - nay
2	Bà Ngô Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	07/04/1972	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh)	2012– nay
3	Ông Trần Đăng Duy	Phó Tổng Giám đốc	13/06/1982	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	05/04/2023 - nay

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh
Bà Đào Thị Nga	08/10/1989	Cử nhân kế toán	Bổ nhiệm ngày 20/12/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia các khóa đào tạo nội bộ về quản trị doanh nghiệp cũng như được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc các lĩnh vực chuyên môn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: **Phụ lục 1 đính kèm**
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 2 đính kèm**
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **Phụ lục 3 đính kèm**
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên độc lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Phụ lục 4 đính kèm**

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: **Phụ lục 5 đính kèm**

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 6 đính kèm**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: **Phụ lục 7 đính kèm**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có *None*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Đức Cường

Phụ lục 1: Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chủ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ											
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT						2015			Người nội bộ
2	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm người phụ trách CBTT						2015			Người nội bộ
3	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty						28/06/2020			Người nội bộ
4	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc						2015			Người nội bộ
5	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT độc lập						28/06/2020			Người nội bộ

6	Ông Phạm Văn Chi	Thành viên HĐQT độc lập								28/06/2020			Người nội bộ
7	Ông Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc								05/04/2023			Người nội bộ
8	Bùi Huy Hoàng	Trưởng BKS kiêm Người phụ trách kiểm toán nội bộ								28/06/2020			Người nội bộ
9	Ông Trần Việt Thắng	Phó BKS								24/04/2022			Người nội bộ
10	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên BKS								24/04/2022			Người nội bộ
11	Đào Thị Nga	Kế toán trưởng								20/12/2023		Bổ nhiệm	Người nội bộ
DANH SÁCH CÔNG TY CON, NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CON													
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên			0901003006	12/11/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Hội, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	12/11/2019					Công ty con

1.1	Ông Nguyễn Đức Thịnh							12/11/2019			Giám đốc, người đại diện theo pháp luật
1.2	Ông Nguyễn Xuân Hợp							26/09/2022			Kế toán trưởng

Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNSH, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung giao dịch	Số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	0901003006; cấp ngày: 12/11/2019; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Hội, trị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	T01/2024- T12/2024	0410/2022/N Q-HĐQT- TDP	Bán hạt nhựa, vật tư	100.940.917.488	
							Cho thuê xe, máy móc	979.200.000	
							Thuê văn phòng	1.080.000.000	
							Mua bao bì, manh đệt	37.158.576.440	

2	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	T01/2024- T12/2024	0410/2022/N Q-HĐQT- TDP	Lợi nhuận được chia từ công ty con	16.500.000.000	
							Thu lợi nhuận được chia từ công ty con	18.500.000.000	
							Bán hạt nhựa, vật tư	125.218.689.099	
							Cho thuê xe	528.000.000	
							Mua nguyên vật liệu, vật tư	29.428.644.204	
							Thuê máy móc, nhà xưởng, gia công, dịch vụ điện	17.212.878.839	
							Lãi đi vay	773.743.014	
							Trả gốc vay	40.000.000.000	
							Phải thu khác	2.800.000.000	
							Trả lãi vay	1.079.496.439	
3	Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	T01/2024- T12/2024	0410/2022/N Q-HĐQT- TDP	Thu khoản phải thu khác	42.800.000.000	
							Bán hàng hóa, vật tư	70.681.525.639	
							Mua nguyên vật liệu	17.670.563.653	
							Cho thuê xe, máy móc, thiết bị	2.331.672.000	
							Cho vay vốn lưu động	13.200.000.000	
							Thu hồi vốn lưu động	13.200.000.000	
							Lợi nhuận sau thuế được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	267.437.237	
							Thu lợi nhuận sau thuế được chia từ	642.909.237	

Phụ lục 3: Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung,	Số lượng, tổng giá trị	Ghi chú
1	Công ty CP Thuận Đức Eco	Công ty liên kết		0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	T01/202-T12/2024	Bán hàng	78.027.254.075	
								Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	48.948.866.518	
								Chi phí thuê kho	2.280.960.000	
2	Công ty CP sản xuất bao bì Thái Yên	Bên có liên quan của người nội bộ		2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/07/2014	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	T01/202-T12/2024	Bán hàng	16.751.422.275	
								Cho thuê máy móc, phương tiện vận tải	228.000.000	
								Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	20.836.423.637	
								Chiết khấu thanh toán được hưởng	262.872.120	
								Lợi nhuận sau thuế được chia từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh	191.026.598	

Phụ lục 4: Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc (Giám đốc) đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc) điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ với Công ty	Số giấy CNH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch	Số tiền
1	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	Công ty con	0901003006; cấp ngày: 12/11/2019; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên	Thôn Lương Hội, trị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Bán hạt nhựa, vật tư	100.940.917.488
					Cho thuê xe, máy móc	979.200.000
					Thuê văn phòng	1.080.000.000
					Mua bao bì, manh dệt	37.158.576.440
					Lợi nhuận được chia từ công ty con	16.500.000.000
2	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	Công ty liên kết	0901027871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 22/01/2018	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	Thu lợi nhuận được chia từ công ty con	18.500.000.000
					Bán hạt nhựa, vật tư	125.218.689.099
					Cho thuê xe	528.000.000
					Mua nguyên vật liệu, vật tư	29.428.644.204
					Thuê máy móc, nhà xưởng, gia công, dịch vụ điện	17.212.878.839
					Lãi đi vay	773.743.014
					Trà gốc vay	40.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên	Cùng Chủ tịch HĐQT	2802182446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu	Phải thu khác	42.800.000.000
					Trả lãi vay	1.079.496.439
					Thu khoản phải thu khác	42.800.000.000
					Bán hàng hóa, vật tư	70.681.525.639
					Mua nguyên vật liệu	17.670.563.653

			Hóa cấp ngày 28/07/2014	Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	Cho thuê xe, máy móc, thiết bị	2.331.672.000
					Cho vay vốn lưu động	13.200.000.000
					Thu hồi vốn lưu động	13.200.000.000
					Lợi nhuận sau thuế được chia từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh	267.437.237
					Thu LN sau thuế được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	642.909.327

Phụ lục 5: Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ với Công ty	Số giấy CNH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung giao dịch	Số tiền
1	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	Công ty có liên quan của ông Nguyễn Đức Cường, bà Ngô Kim Dung và bà Nguyễn Kim Anh	2300887393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 07/05/2015	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	Mua vật tư	35.789.582.819

Phụ lục 6: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại thời điểm 31/12/2024

A. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/C CCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
I - Hội đồng quản trị											
1	Nguyễn Đức Cường		Chủ tịch HĐQT		CCCD				30.080.636	34,10	
2	Nguyễn Kim Anh		Thành viên HĐQT		CCCD				1.367.478	1,55	
3	Ngô Kim Dung		Thành viên HĐQT		CCCD				6.342.911	7,19	
4	Bùi Quang Sỹ		Thành viên HĐQT		CCCD				53.308	0,06	
5	Nguyễn Văn Trường		Thành viên HĐQT độc lập		CCCD				722.706	0,82	
6	Phạm Văn Chi		Thành viên HĐQT độc lập		CCCD				21.322	0,02	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMN/C CCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
7	Trần Đăng Duy		Thành viên HĐQT		CCCD				3.251.316	3,69	
II - Ban Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh quản lý khác theo Ghi chú 1)											
1	Bùi Quang Sỹ		Tổng Giám đốc								(Như đã nêu tại mục A/II/4 – Thành viên HĐQT)
2	Ngô Kim Dung		Phó Tổng Giám đốc								(Như đã nêu tại mục A/II/3 – Thành viên HĐQT)
3	Trần Đăng Duy		Phó Tổng Giám đốc								(Như đã nêu tại mục A/II/7 – Thành viên HĐQT)
III - Ban Kiểm soát											
1	Bùi Huy Hoàng		Trưởng BKS		CCCD				8.800	0,01	
2	Nguyễn Thị Nguyệt		Kiểm soát viên		CCCD				6.394	0,01	
3	Trần Việt		Phó BKS		CCCD				11.000	0,01	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMN/C CCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Thắng										
IV. Kế toán trưởng											
1	Đào Thị Nga		Kế toán trưởng		CCCD				42	0,00	Bổ nhiệm 20/12/2023
V- Người đại diện theo pháp luật											
1	Nguyễn Đức Cường		Người đại diện theo pháp luật	(Như đã nêu tại mục A/II/1 – Chủ tịch HĐQT)							
VI - Người được uỷ quyền CBTT											
1	Bùi Quang Sỹ		Người được uỷ quyền CBTT	(Như đã nêu tại mục A/II/4 – thành viên HĐQT)							
VII – Người phụ trách quản trị công ty											
1	Nguyễn Kim Anh		Người phụ trách quản trị công ty	(Như đã nêu tại mục A/II/2 – Thành viên HĐQT)							

B. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
I- Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị											
1	Nguyễn Đức Cường		Chủ tịch HĐQT			<i>(Như đã nêu tại mục A/I/1 – Chủ tịch HĐQT)</i>					
1.1	Nguyễn Đức Thịnh		Em trai		CCCD				1.368.170	1,55	
1.2	Nguyễn Thị Hằng		Em gái		CCCD				221.707	0,25	
1.3	Ngô Kim Dung		Vợ			<i>(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT)</i>					
1.4	Nguyễn Kim Anh		Con gái			<i>(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)</i>					
1.5	Nguyễn Đức Chính		Con trai		CCCD				3.569.877	4,05	
1.6	Nguyễn		Em rể		CCCD				138.469	0,16	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Văn Tuyến										
1.7	Dương Ngân Liên		Em dâu		CCCD				5.813	0,01	
1.8	Ngô Hoàng Anh		Con rể		CCCD				0	0	
1.9	CTCP Thuận Đức Eco		Chủ tịch HĐQT	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09010278 71	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
1.10	CTCP Sản xuất bao bì Thái Yên		Chủ tịch HĐQT	Thôn Thái Lai, Xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐKDN	28021824 46	20/11/2018	Sở KHĐT Thanh Hóa	0	0	
1.11	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng		Chủ tịch	Thôn Lương Hội, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09010030 06	12/11/2019	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Yên										
1.12	Công ty cổ phần Thuận Đức Bim Sơn		Chủ tịch HĐQT	Lô CN5, khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	ĐKDN	28029761 99	10/11/2021	Sở KHĐT Thanh Hóa	0	0	
1.13	Công ty cổ phần Thuận Đức JB		Chủ tịch HĐQT	Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09011058 58	03/08/2021	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
1.14	Công ty TNHH Hoàng Anh Kính Bắc		Ông Ngô Hoàng Anh là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	ĐKDN	23008873 93	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	
2	Nguyễn Kim Anh		TV HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/I/2 – Thành viên HĐQT)							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2.1	Nguyễn Đức Cường		Bố đẻ								
2.2	Ngô Kim Dung		Mẹ đẻ								
2.3	Ngô Hoàng Anh		Chồng		CCCD				0	0	
2.4	Ngô Ngọc Chi An		Con gái			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
2.5	Ngô Ngọc Anh Sa		Con gái			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
2.6	Nguyễn Đức Chính		Em trai		CCCD				3.569.877	4,05	
2.7	Công ty TNHH Hoàng		Ông Ngô Hoàng Anh là	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú	ĐKDN	23008873 93	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
	Anh Kính Bắc		chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật	Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh							
2.8	Công ty cổ phần Thuận Đức Eco		Tổng Giám đốc	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09010278 71	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
3	Ngô Kim Dung		TV HĐQT	(Như đã nêu tại mục A/II/3 – Thành viên HĐQT)							
3.1	Ngô Thị Yên		Chị gái		CCCD				173.086	0,20	
3.2	Ngô Thanh Quang		Anh trai		CMND				0	0	
3.3	Ngô Tố Vinh		Chị gái		CMND				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3.4	Ngô Thúy Nga (Ngô Thị Vui)		Chị gái		CCCD				346.173	0,39	
3.5	Ngô Quang Trung		Em trai		CMND				0	0	
3.6	Nguyễn Đức Cường		Chồng								
3.7	Nguyễn Kim Anh		Con gái								
3.8	Nguyễn Đức Chính		Con trai		CCCD				3.569.877	4,05	
3.9	Nguyễn Thị Lái		Chị dâu		CCCD				519.260	0,59	
3.10	Nguyễn Thị Vinh		Em dâu		CCCD				386.355	0,44	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD / Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3.11	Ngô Hoàng Anh		Con rể		CCCD				0	0	
3.12	CTCP Thuận Đức Eco		Thành viên HĐQT	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	0901027871	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
3.13	Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc		Ông Ngô Hoàng Anh là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật	Số QSDĐ AL165388, Cụm Công nghiệp Phú Lâm, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	ĐKDN	2300887393	07/05/2015	Sở KHĐT Bắc Ninh	0	0	
4	Nguyễn Văn Trường		TV HĐQT độc lập	(Như đã nêu tại mục A/1/5 – Thành viên HĐQT)							
4.1	Đặng Thùy Dung		Vợ		CCCD				10.225	0,01	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
4.2	Nguyễn Văn Vinh		Con trai			Còn nhỏ chưa có CMND			0	0	
4.3	Nguyễn Văn Quang		Con trai			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
4.4	Nguyễn Văn Thụ		Bố đẻ		CCCD				0	0	
4.5	Nguyễn Thị Hải		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
4.6	Nguyễn Thị Hồng		Chị gái		CCCD				0	0	
4.7	Nguyễn Văn Hường		Anh rể		CCCD				0	0	
4.8	Phạm Thị Bảy		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
5	Phạm Văn Chí		TV HĐQT độc lập			(Như đã nêu tại mục A/II/6 – Thành viên HĐQT)					
5.1	Phạm Quốc An		Con trai			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ số hữu (%)	Ghi chú
5.2	Nguyễn Thị Chanh		Chị dâu		CMND				0	0	
5.3	Lưu Thị Huân		Chị dâu		CCCD				0	0	
5.4	Phạm Xuân Bắc		Anh trai		CMND				0	0	
5.5	Nguyễn Thị Hạnh		Chị dâu		CMND				0	0	
5.6	Phạm Thị Bền		Chị gái		CMND				0	0	
5.7	Phạm Văn Định		Anh rể		CMND				0	0	
5.8	Phạm Văn Toán		Anh trai		CCCD				0	0	
5.9	Phạm Thị Tuyên		Em gái		CCCD				0	0	
5.10	Phạm Văn Vui		Em rể		CCCD				0	0	
5.11	Nguyễn Thị Quyên		Vợ		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
5.12	Phạm Quốc Nguyên		Con trai		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
5.13	Phạm Kim Ngân		Con gái		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
6	Bùi Quang Sỹ		TV HĐQT		(Như đã nêu tại mục A/1/4 – Thành viên HĐQT)						
6.1	Bùi Quang Thụy		Bố đẻ		CCCD				0	0	
6.2	Nguyễn Thị Duyên		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
6.3	Hoàng Văn Duy		Bố vợ		CCCD				0	0	
6.4	Nguyễn Thị Thoa		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
6.5	Bùi Thị Mai Toan		Chị gái		CCCD				0	0	
6.6	Bùi Thị Thuyền		Chị gái		CCCD				0	0	
6.7	Bùi Thị Uyên		Chị gái		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD/ Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ số hữu (%)	Ghi chú
6.8	Bùi Thị Phượng		Chị gái		CCCD				0	0	
6.9	Hoàng Thị Hải Loan		Vợ		CCCD				0	0	
6.10	Bùi Gia Khánh		Con trai		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
6.11	Bùi Hiếu Minh		Con trai		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
6.12	Bùi Thảo Chi		Con gái		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
6.13	CTCP Thuận Đức Eco		Thành viên HĐQT	Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	ĐKDN	09010278 71	22/01/2018	Sở KHĐT Hưng Yên	0	0	
7	Trần Đặng Duy		Thành viên HĐQT	Như đã nêu tại mục A/II/7 – Thành viên HĐQT							
7.1	Cát Thị Bạch Tuyệt		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
7.2	Phạm Thị Hong Oanh		Vợ		CCCD				0	0	
7.3	Trần Trọng Hữu		Con trai		CCCD				0	0	
7.4	Trần Hữu Chí		Con trai		Còn nợ chưa có CCCD						
									0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
7.5	Trần Ánh Tiên		Con gái			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
7.6	Phạm Huy Bình		Bố vợ		CCCD				0	0	
7.7	Dư Thị Thanh Bình		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
7.8	Công ty cổ phần bất động sản Đồng Quê		Ông Trần Đặng Duy làm Tổng giám đốc		ĐKDN	01084967 21	02/11/2018	Sở KHĐT thành phố Hà Nội	0	0	
II. Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc (hoặc các chức danh quản lý khác theo Ghi chú I):											
1	Bùi Quang Sỹ		Tổng Giám đốc	(Như đã nêu tại mục A/I/4 – Thành viên HĐQT và mục B/I/6 – Người liên quan)							
2	Ngô Kim Dung		Phó TGD	(Như đã nêu tại mục A/I/3 – Thành viên HĐQT và mục B/I/3 – Người liên quan)							

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3	Trần Đặng Duy		Phó TGD								
III. Người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát											
1	Bùi Huy Hoàng		Trưởng BKS								
1.1	Bùi Văn Chuyên		Bố đẻ		CCCD				0	0	
1.2	Lê Thị Thanh Thủy		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
1.3	Nguyễn Thị Thu Hiền		Vợ		CCCD				0	0	
1.4	Nguyễn Văn Giới		Bố vợ		CCCD				0	0	
1.5	Vũ Thị Phương		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
1.6	Bùi Thị Thỏa		Chị gái		CCCD				0	0	
1.7	Đinh Tiến Thái		Anh rể		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD/ Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.8	Nguyễn Công Hậu		Em vợ		CCCD				0	0	
1.9	Nguyễn Vũ Hiếu		Em vợ			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
1.10	Bùi Hoàng Khánh Ngân		Con gái			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
2	Nguyễn Thị Nguyệt		Thành viên BKS			(Như đã nêu tại mục A/III/2 - Thành viên BKS)					
2.1	Nguyễn Quang Bình		Bố đẻ		CCCD				0	0	
2.2	Nguyễn Thị Loan		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
2.3	Nguyễn Quang Tiếp		Anh trai		CCCD				0	0	
2.4	Trần Thị Thủy		Chị gái		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2.5	Nguyễn Thị Thu		Chị gái		CCCD				0	0	
2.6	Nguyễn Quang Huy		Em trai		CCCD				0	0	
2.7	Nguyễn Ngọc Hiệp		Chồng		CCCD				0	0	
2.8	Nguyễn Khánh Chi		Con gái		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
2.9	Nguyễn Ngọc Bách		Con trai		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
2.10	Vũ Sỹ Hậu		Anh rể		CCCD				0	0	
2.11	Vũ Sỹ Kiên		Anh rể		CCCD				0	0	
2.12	Trần Thị Uyên		Chị dâu		CCCD				0	0	
2.13	Đinh Thị Hào		Em dâu		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
3	Trần Việt Thắng		Phó ban kiểm soát								
3.1	Trần Quang Thịnh		Bố đẻ		CCCD				0	0	
3.2	Lê Thị Luyện		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
3.3	Trần Thị Thảo		Vợ		CCCD				0	0	
3.4	Trần Việt Anh		Con trai			Còn nhỏ chưa có CMND			0	0	
3.5	Trần Thị Thùy Linh		Em gái		CCCD				0	0	
3.6	Trần Phương Thúy		Em gái		CMND				0	0	
3.7	Trần Đình Phóng		Bố vợ		CCCD				0	0	
3.8	Đào Thị Hợi		Mẹ vợ		CCCD				0	0	
3.9	Trần Tuệ Nhi		Con gái			Còn nhỏ chưa có CCCD			0	0	
3.10	Lê Văn Khắc		Em rể		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
IV- Người có liên quan của Kế toán trưởng/ Trưởng phòng Tài chính Kế toán/ Người phụ trách kế toán:											
1	Đào Thị Nga		Kế toán trưởng								
1.1	Đào Thanh Đạm		Bố đẻ		CCCD				0	0	
1.2	Bùi Thị Đào		Mẹ đẻ		CCCD				0	0	
1.3	Nguyễn Thị Thật		Mẹ Chồng		CCCD				0	0	
1.4	Đào Thị Mai Hương		Chị gái		CCCD				0	0	
1.5	Đào Thanh Huy		Anh Trai		CCCD				0	0	
1.6	Đào Thị Ngọc		Chị gái		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.7	Nguyễn Quang Thắng		Anh Chồng		CCCD				0	0	
1.8	Nguyễn Thị Thu		Chị Chồng		CCCD				0	0	
1.9	Nguyễn Quang Thế		Chồng		CCCD				0	0	
1.10	Nguyễn Quang Duy		Con trai		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
1.11	Nguyễn Hà Phương		Con gái		Còn nhỏ chưa có CCCD				0	0	
1.12	Trần Ngọc Hiếu		Anh rể		CCCD				0	0	
1.13	Nguyễn Văn Mạnh		Anh rể		CCCD				0	0	

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại ID hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/202 4)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.14	Đỗ Thị The		Chị dâu		CCCD				0	0	
V- Người có liên quan của Người đại diện theo pháp luật											
1	Nguyễn Đức Cường		Người đại diện theo pháp luật								(Nhu đã nêu tại mục A/1/1 - Thành viên HĐQT và mục B/1/1 - Người liên quan)
VI- Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBTT											
1	Bùi Quang Sỹ		Người được uỷ quyền CBTT								(Nhu đã nêu tại mục A/1/4 - Thành viên HĐQT và mục B/1/6 - Người liên quan)
VII - Người có liên quan của người phụ trách quản trị công ty											
1	Nguyễn Kim Anh		Người phụ trách quản trị công ty								(Nhu đã nêu tại mục A/1/2 - Thành viên HĐQT và mục B/1/2 - Người liên quan)
VIII- Người có liên quan khác (như công ty con,...)											

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ quan hệ	Địa chỉ liên hệ	Loại hình ID (CMND/ CCCD Passport / Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (ngày chốt 31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1.	Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên		Công ty con (CTCP Thuận Đức sở hữu 100%)	Thôn Lương Hội – Thị trấn Lương Bằng – Huyện Kim Động – Hưng Yên	ĐKDN	0901003006	12/11/2019	Sở KHĐT Tỉnh Hưng Yên	0	0	

Phụ lục 7: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ từ 01/01/2024 – 31/12/2024									
STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do	Thời gian thực hiện	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)			
1	Phạm Văn Chi	Thành viên HĐQT	17.622	0,02	19.384	0,02	Mua	18/03/2024 – 19/03/2024	
2	Đặng Thùy Dung	Vợ Ông Nguyễn Văn Trường – thành viên HĐQT	7.651	0,01	8.416	0,01	Mua	15/03/2024 – 15/03/2024	
3	Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên BKS	5.285	0,01	5.813	0,01	Mua	18/03/2024 – 18/03/2024	
4	Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	5.242.077	6,94	5.766.284	7,19	Mua	15/03/2024 – 19/03/2024	
5	Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	24.860.032	32,91	27.346.034	34,10	Mua	15/03/2024 – 19/03/2024	
6	Nguyễn Đức Chính	Con trai Ông Nguyễn Đức Cường – Chủ tịch HĐQT	2.950.314	3,91	3.245.344	4,05	Mua	15/03/2024 – 19/03/2024	
7	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT	655.245	0,87	657.007	0,82	Mua	18/03/2024 – 20/03/2024	
8	Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT, kiêm TGĐ	44.057	0,06	48.462	0,06	Mua	20/03/2024 – 20/03/2024	
9	Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.955.744	3,91	2.955.744	3,69	Không thực hiện quyền mua CP	15/03/2024 – 20/03/2024	
10	Nguyễn Thị Hằng	Em gái Chủ tịch HĐQT	222.352	0,29	222.352	0,28	Không thực hiện quyền mua CP	15/03/2024 – 19/03/2024	
11	Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT	130.149	1,50	1.243.163	1,55	Mua	15/03/2024 – 19/03/2024	
12	Bùi Huy Hoàng	Trưởng BKS	0	0	8.000	0,01	Mua	05/04/2024 – 05/04/2024	
13	Trần Việt Thắng	Phó BKS	0	0	10.000	0,01	Mua	05/04/2024 – 05/04/2024	
14	Nguyễn Thị Hằng	Em gái Chủ tịch HĐQT	222.352	0,28	201.552	0,25	Bán	28/05/2024- 29/05/2024	
15	Nguyễn Đức Thịnh	Em trai Chủ tịch HĐQT	1.254.392	1,56	1.243.792	1,55	Bán	28/05/2024- 29/05/2024	